

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới
tỉnh Điện Biên đến năm 2020

Thực hiện Kết luận số 12-KL/TU ngày 02/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 18/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; sau 03 năm (2016-2018) triển khai thực hiện Nghị quyết; các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã vào cuộc quyết liệt; đến nay Chương trình đã đạt được một số kết quả tích cực: Tính đến tháng 6/2018, tỉnh Điện Biên đã có 16 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới¹; 13 xã đạt từ 10 -14 tiêu chí; 63 xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí; còn 24 xã đạt dưới 5 tiêu chí, giảm 44 xã so với năm 2015; bình quân số tiêu chí/xã đạt 8,11 tiêu chí, tăng 2,61 tiêu chí so với năm 2015; thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn đạt 12,60 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo 41,01%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,7%; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh 80,36%.

Để tiếp tục thực hiện thắng lợi Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Kết luận số 12-KL/TU ngày 02/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên đến năm 2020, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo đúng chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; mục tiêu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Kết luận số 12-

¹ Năm 2015: xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên; Năm 2016: 03 xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên; Thanh Minh, Thành phố Điện Biên Phủ; Ảng Nưa, huyện Mường Ảng; Năm 2017: 09 xã: Thanh Hưng, Thanh Lương, Thanh Nưa, Thanh Yên, Thanh Xương, Pom Lót, Thanh An - huyện Điện Biên; xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay; Tả Lèng, thành phố Điện Biên Phủ; Có 03 xã cơ bản đạt chuẩn NTM (15-18 tiêu chí) Mường Phăng, huyện Điện Biên; Sín Thầu, huyện Mường Nhé; Chà Nưa, huyện Nậm Pồ.

KL/TU ngày 02/12/2016 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 18/11/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XII) về xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

- Phần đầu hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch về xây dựng nông thôn mới tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 23/5/2016 của Tỉnh ủy về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, cấp ủy, chính quyền địa phương quán triệt thống nhất về nhận thức chung theo quan điểm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương là xây dựng nông thôn mới có điểm xuất phát nhưng không có điểm kết thúc: Phần đầu hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới để tiếp tục phấn đấu xét công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo duy trì, giữ vững các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, đối với các xã cơ bản đạt chuẩn cần rà soát để tập trung ưu tiên đầu tư cho các tiêu chí còn non (thiếu một số chỉ tiêu) để công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định. Tập trung chỉ đạo đối với các xã trong nhóm dưới 5 tiêu chí.

- Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm của các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong công cuộc xây dựng nông thôn mới; trong đó cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở đóng vai trò chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân; xác định Nhân dân vừa là chủ thể vừa là đối tượng thụ hưởng của việc xây dựng nông thôn mới; tập trung thu hút mọi nguồn lực đầu tư để xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện đúng các nội dung đã cam kết giữa UBND các huyện, thị xã, thành phố với Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG tỉnh về Chương trình xây dựng nông thôn mới của các địa phương đến năm 2020.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới bền vững, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, phát triển nông nghiệp theo Đề án tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh và Kế hoạch cơ cấu lại nông nghiệp của tỉnh; nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa, tạo liên kết chuỗi, gắn với phát triển công nghiệp, dịch vụ; phát triển văn hóa giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tất cả các xã của tỉnh. Duy trì, giữ vững các tiêu chí đối với 13 xã đã được công nhận đạt chuẩn, phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chí để xét công nhận

xã nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn thiện các tiêu chí đối với các xã cơ bản đạt chuẩn để xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định. Phần đầu hết năm 2019 không còn xã dưới 5 tiêu chí. Giai đoạn 2018-2020 có thêm 21 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, cụ thể như sau:

- Năm 2018, phần đầu hoàn thành và xét xã đạt chuẩn nông thôn mới đối với 03 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017⁽²⁾ và có thêm 6 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới đạt (15-19) tiêu chí⁽³⁾.

- Năm 2019 có 8 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới⁽⁴⁾.

- Năm 2020 có 7 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới⁽⁵⁾.

- Phần đầu đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (thành phố Điện Biên Phủ, thị xã Mường Lay).

- Đến năm 2020, có 01 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu (xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên).

- Số tiêu chí đạt theo chuẩn nông thôn mới bình quân đạt 11,3 tiêu chí/xã.

- Các chỉ tiêu về chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn: Thu nhập bình quân/người đạt 18,9 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm còn 37% (giảm 3 - 4%/năm) theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,6%; tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91,8%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

- Mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới phần đầu có 02 thôn, (bản) "Nông thôn mới kiểu mẫu" và phải có ít nhất 01 sản phẩm OCOP trở lên.

III. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

a) Mục tiêu: Đến năm 2020, duy trì và giữ vững 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 01 về quy hoạch và thực hiện quy hoạch.

b) Nội dung:

- Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt nhằm đáp ứng tiêu chí của Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; quy hoạch cần gắn với mục tiêu và nội dung của Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020, theo Kế hoạch số 3734/KH-UBND ngày 21/12/2017 của UBND tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với cơ cấu lại nông nghiệp cấp huyện, cấp tỉnh; bảo đảm

² Xã Mường Phăng, huyện Điện Biên; Chà Nua, huyện Nậm Pồ; Sìn Thầu, huyện Mường Nhé.

³ Xã Quài Nua, huyện Tuần Giáo; Mường Mươn, huyện Mường Chà; Mường Luân, huyện Điện Biên Đông; Noong Luông, Nà Nhạn, Núa Ngam, huyện Điện Biên.

⁴ Xã Sam Mứn, Nà Tấu, Mường Nhà - huyện Điện Biên; xã Sa Lông huyện - Mường Chà; xã Mường Báng - huyện Tủa Chùa; xã Búng Lao - huyện Mường Ảng; xã Mường Nhé - huyện Mường Nhé; xã Quài Tở - huyện Tuần Giáo.

⁵ Các xã: Mường Pôn, Pa Thơm - huyện Điện Biên; Na Sang - huyện Mường Chà; Quài Cang - huyện Tuần Giáo; Ảng Cang - huyện Mường Ảng; Sỉ Pa Phìn - huyện Nậm Pồ; Sen Thượng huyện Mường Nhé.)

phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt từng khu vực.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường nông thôn trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới đảm bảo hài hòa giữa phát triển nông thôn với phát triển đô thị; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tại Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh.

b) Nội dung:

- Giao thông nông thôn: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn thôn, xã. Đến năm 2020 có 100% số xã cơ bản đạt chuẩn chỉ tiêu các trục đường xã được cứng hóa. Phần đầu đến năm 2020 có 52 xã (45%) đạt chuẩn và cơ bản đạt tiêu chí số 2 về giao thông.

- Thủy lợi: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã. Đến năm 2020 có 90 xã (77,58%) đạt chuẩn và cơ bản đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ; đảm bảo mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa nông sản bền vững.

- Điện nông thôn: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã. Đến năm 2020 có 83 xã cơ bản đạt chuẩn (71,6%) các hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn.

- Trường học: Xây dựng hoàn chỉnh các công trình đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở để đến năm 2020 có 65% số phòng học, phòng công vụ và phòng nội trú học sinh được kiên cố hóa; có 81 xã (69,83%), xã cơ bản đạt chuẩn tiêu chí số 5 về cơ sở vật chất trường học.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Hoàn thiện hệ thống trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - sân bãi thể thao thôn để đến năm 2020 có 50 xã (43,1%), xã cơ bản đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa. Kết hợp tận dụng hội trường Ủy ban nhân dân xã với nhà văn hóa xã để số xã có trung tâm văn hóa, thể thao xã; tận dụng các cơ sở sinh hoạt cộng đồng hoặc nhà văn hóa cụm thôn, bản tạo điều kiện có nơi sinh hoạt văn hóa cho cộng đồng dân cư thôn phù hợp với quy mô dân số và nhu cầu địa phương.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của người dân (*không nhất thiết mỗi xã bố trí một chợ, có thể kết hợp 2 đến 3 xã sử dụng chung một chợ*) để xem xét, đánh giá tiêu chí chợ nông thôn. Đến năm 2020 có 85 xã (73,27%) cơ bản đạt chuẩn tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Thông tin và truyền thông: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; đặc biệt là hệ thống truyền thanh cơ sở; nâng cấp, sửa chữa, phát triển mới các điểm phục vụ bưu chính, viễn thông; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành ở cấp xã. Đến năm 2020, có 55% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

- Hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho người dân. Đến năm 2020, tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 91,8%, 100% trường học (điểm chính) và trạm y tế xã được cấp nước và có nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg (Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2). Phân đấu đến năm 2020 không còn nhà ở tạm và dột nát, có 39 xã (33,6%) cơ bản đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Mục tiêu: Phân đấu đến năm 2020, có 37 xã đạt (31,8%) cơ bản đạt chuẩn tiêu chí thu nhập; có 116 xã (100%) đạt tiêu chí số 12 về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên; có 50 xã (43,1%) cơ bản đạt tiêu chí số 13 về hình thức tổ chức sản xuất.

b) Nội dung:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Điện Biên đến năm 2020 (KH số 2982/KH-UBND ngày 16/10/2018), Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2030; phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững cả trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi để đạt hiệu quả kinh tế cao. Kết hợp chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Đẩy mạnh cơ giới hóa, chuyên giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, phương pháp quản lý tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Chú trọng liên kết sản xuất giữa nhà nông và doanh nghiệp. Có cơ chế, chính sách tạo điều kiện tích tụ, tập trung ruộng đất để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Khuyến khích phát triển mạnh hình thức sản xuất nông nghiệp theo mô hình trang trại, từng bước xây dựng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm sạch. Đổi mới phương thức quản lý gắn với cơ chế, chính sách phù hợp trong việc đầu tư trồng mới và bảo vệ rừng phòng hộ.

- Đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp xây dựng nông thôn mới; thực hiện nhất quán và triệt để phát huy vai trò chủ thể của người dân nông thôn theo nguyên tắc dân chủ và tự nguyện quyết định kế hoạch, huy động nguồn lực, tổ chức thực hiện và giám sát xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn mới ở từng thôn, bản, khu dân cư.

- Quan tâm đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn và chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 về Hộ nghèo trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Đến năm 2020 có 37 xã (31,8%) cơ bản đạt chuẩn tiêu chí số 11 về tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm từ 3-4%/năm (riêng các huyện, các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%/năm) theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020.

b) Nội dung: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn.

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

a) Mục tiêu: Đến năm 2020 có 94 xã (81,03%) cơ bản đạt chuẩn tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo.

b) Nội dung: 100% số xã duy trì và nâng cao tiêu chí chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; trên 75% số học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông hoặc bổ túc THPT, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề; tỷ lệ lao động khu vực nông thôn đã qua đào tạo đạt 54,6%.

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

a) Mục tiêu: Xây dựng, cải tạo, nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trong đó ưu tiên các xã thuộc địa bàn khó khăn. Đến năm 2020 có 93 xã (80,2%) đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất y tế xã; 90 xã (77,6%) cơ bản đạt tiêu chí số 15 về y tế, có 100% trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

b) Nội dung: Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các chương trình y tế trên địa bàn; đến năm 2020 có 90% số xã có bác sỹ; 100% thôn, bản có nhân viên y tế thôn bản hoạt động và 30% nhân viên y tế thôn bản có trình độ từ sơ cấp trở lên; 98% dân số trở lên tham gia các hình thức bảo hiểm y tế; 100% người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế.

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

a) Mục tiêu: Đến năm 2020 có 56 xã (48,3%) cơ bản đạt chuẩn tiêu chí số 16 về văn hóa.

b) Nội dung:

- Xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao. Góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tham gia các hoạt động thể thao của các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

- Nghiên cứu, nhân rộng các mô hình phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng vùng, miền, dân tộc...

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề

a) Mục tiêu: Đến năm 2020 có 60 xã (51,7%) cơ bản đạt tiêu chí số 17 về môi trường; 75% số hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 100% trường học, trạm y tế xã có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh được quản lý, sử dụng tốt.

b) Nội dung: Phần đầu 91,8% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh;

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn.

- Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn (bản) theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

- Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các khu sản xuất bị ô nhiễm môi trường.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị, dịch vụ hành chính công và tiếp cận pháp luật. Đến năm 2020 có 90 xã (77,6%) cơ bản đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

b) Nội dung:

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho cán bộ, công chức xã theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới theo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh"; thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch".

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp.

- Các sở, ngành, cơ quan đoàn thể và các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

- Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công.

- Đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

a) Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, để đến năm 2020 có 100% số xã cơ bản đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh.

b) Nội dung:

- Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn.

- Rà soát, bổ sung nội quy, hương ước làng, bản về trật tự, an ninh; phòng chống các tệ nạn xã hội.

- Điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, thôn, bản hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, nhất là các xã vùng trọng điểm (biên giới) đảm bảo giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

IV. VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN

1. Vốn ngân sách (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) khoảng 93,51%, bao gồm cả vốn trực tiếp để thực hiện các nội dung của Chương trình và vốn lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các dự án vốn ODA thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Vốn tín dụng (bao gồm tín dụng ưu đãi và tín dụng thương mại), khoảng 4,64%.

3. Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư, khoảng 1,85%.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thường xuyên củng cố, kiện toàn, tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp, định kỳ tổ chức giao ban hàng tháng, để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện ở cơ sở; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện Chương trình; nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương và các cơ quan có liên quan.

2. Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền sâu rộng và vận động toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh thực hiện, nâng cao cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Chú trọng công tác biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến, những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới, các tiêu chí về đời sống người dân, môi trường, văn hoá và an ninh trật tự... đặc biệt đối với các nhóm xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020; nhóm xã dưới 5 tiêu chí.

4. Tiếp tục ưu tiên đầu tư các hạng mục công trình còn thiếu để tiêu chí đạt

chuẩn theo quy định, ưu tiên xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ các tiêu chí nông thôn mới theo nguồn vốn đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt. Các địa phương ưu tiên tập trung, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình dự án khác; đồng thời cân đối ngân sách địa phương cho các công trình theo tỷ lệ, khối lượng trong thực hiện các tiêu chí về cơ sở hạ tầng nhất là việc xây dựng nhà văn hóa xã, thôn; khu thể thao xã, thôn; Đài truyền thanh xã và hệ thống loa đến các thôn, bản; nhà ở dân cư... cần xem xét kỹ về tính thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

5. Hàng năm cân đối từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh (nếu có), sau khi đã trích thực hiện cải cách tiền lương theo quy định và một phần nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để ưu tiên bố trí kinh phí hỗ trợ cho các xã được lựa chọn đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020; xã, thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu và Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

6. Đối với các xã còn quỹ đất cần chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cho phép đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, tạo nguồn thu để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

7. Ưu tiên thúc đẩy hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; Chương trình mỗi xã một sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất để nâng cao thu nhập cho nông dân. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp thể mạnh như: gạo, cây ăn quả, cây công nghiệp, rau màu... mở rộng diện tích sản xuất hàng hóa áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm; chú trọng phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất, chế biến, bao tiêu sản phẩm; Thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi HTX theo Luật HTX năm 2012, quan tâm hỗ trợ phát triển HTX theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Phát triển nhanh các hình thức tích tụ ruộng đất để tổ chức sản xuất cánh đồng lớn, các mô hình liên kết sản xuất hàng hóa “cánh đồng lớn liên kết chuỗi giá trị” và các mô hình kinh tế trang trại, gia trại. Ở các xã phải có các mô hình liên kết trong từng lĩnh vực: Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi thủy sản và ngành nghề nông thôn. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng cường áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới về giống, kỹ thuật thâm canh và cơ giới hóa vào sản xuất và chế biến nông sản.

8. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tiếp tục vận động người dân tham gia các loại hình bảo hiểm y tế, chỉ đạo thực hiện tốt chỉ tiêu trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi theo quy định. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm; tập trung tuyên truyền, tập huấn, nâng cao ý thức cho người dân về sử dụng nước sạch, bảo vệ môi trường; tăng cường quản lý, kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; quản lý nghĩa trang theo quy

hoạch; làm tốt công tác thu gom, xử lý rác thải và vận động từng hộ gia đình khôi phục lại hàng rào cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp ở khu dân cư, triển khai xây dựng “Thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu”.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình định kỳ để tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình tại các địa phương; đào tạo nâng cao kiến thức cho cán bộ quản lý, cán bộ cơ sở thực hiện tốt công tác xây dựng nông thôn mới.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Yêu cầu các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020; ngoài ra bổ sung một số nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện như sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng trình UBND tỉnh ban hành:

+ Kế hoạch thực hiện xã, thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu;

+ Bộ tiêu chí thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xã, thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn các địa phương trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu; thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu.

- Hoàn thiện hồ sơ trình Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xem xét công nhận 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, các Sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng xã, thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng xã, thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Hàng năm chủ động cân đối từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh (nếu có) sau khi đã trích thực hiện cải cách tiền lương theo quy định và một phần nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên phân bổ hỗ trợ cho

các xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; các xã, thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu và Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

4. Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh

- Hàng năm xây dựng kế hoạch, hoạt động của Ban chỉ đạo; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Chương trình; tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; theo dõi, tổng hợp, báo cáo, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu giúp Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh trong việc đôn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo và tiến độ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh để báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh; tổ chức công tác thông tin truyền thông về xây dựng nông thôn mới, công tác tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở cơ sở; chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu cấp có thẩm quyền.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nội dung đã được ký kết thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 giữa Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tỉnh với UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5. Các Sở, ngành thành viên Ban chỉ đạo tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thẩm định các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu do ngành phụ trách, gửi Cơ quan thường trực (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp trình Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét quyết định.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch Chương trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 và kế hoạch hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới duy trì, phát triển và nâng cao chất lượng các tiêu chí để xét công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu; lồng ghép, cân đối và ưu tiên nguồn lực để hoàn thiện các tiêu chí đối với các xã cơ bản đạt chuẩn, để xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định.

- Rà soát, đánh giá thực chất mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới của nhóm các xã dưới 5 tiêu chí; chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, tập trung chỉ đạo thực hiện nâng cao các tiêu chí.

- Đối với UBND các huyện: Điện Biên, Mường Ảng; UBND thành phố Điện Biên Phủ, UBND thị xã Mường Lay chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới lựa chọn 02 thôn, bản để triển khai xây dựng “thôn (bản) nông thôn mới kiểu mẫu” và mỗi xã phải có ít nhất 01 sản phẩm OCOP trở lên.

- UBND huyện Điện Biên tập trung chỉ đạo xã Thanh Hưng xây dựng xã “Nông thôn mới kiểu mẫu”, phân đầu hoàn thành vào năm 2020.

- Hướng dẫn các xã còn quỹ đất xây dựng kế hoạch, phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét cho phép đầu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu theo phân cấp từ hoạt động này để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 về việc phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020.

- Thực hiện đúng các nội dung đã ký cam kết giữa UBND các huyện, thị xã, thành phố với Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG tỉnh về Chương trình xây dựng nông thôn mới của các địa phương đến năm 2020.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể tỉnh tiếp tục tổ chức các hoạt động để thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên đến năm 2020. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *Lưu*

Nơi nhận:

- BCĐTW thực hiện các CTMTQG (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐPNTM Trung ương;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Đài PT-TT tỉnh, Báo Điện Biên Phủ;
- Công thông tin điện tử VP UBND tỉnh;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP ĐPNTM tỉnh;
- Lưu: VT, KTN_(NT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lưu
Lò Văn Tiến

Biểu số 01

**DANH SÁCH CÁC XÃ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN
MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2017**

(kèm theo Kế hoạch số: KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)



STT	Tên đơn vị	Năm 2015	Giai đoạn 2016-2017		Ghi chú
			2016	2017	
I	Huyện Điện Biên				
1	Xã Thanh Chăn	x			
2	Xã Noong Hẹt		x		
3	Xã Thanh Yên			x	
4	Xã Thanh Hưng			x	
5	Xã Thanh An			x	
6	Xã Thanh Xương			x	
7	Xã Thanh Nưa			x	
8	Xã Thanh Luông			x	
9	Xã Pom Lót			x	
II	Huyện Mường Ảng				
10	Xã Ảng Nưa		x		
III	Thành phố Điện Biên Phủ				
11	Xã Thanh Minh		x		
12	Xã Tà Lèng			x	
IV	Thị xã Mường Lay				
13	Xã Lay Nưa			x	

Biểu số 02

**DANH SÁCH DỰ KIẾN CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN VÀ CƠ BẢN ĐẠT CHUẨN
NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2020**

(kèm theo Kế hoạch số: 3055 /KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Tên đơn vị	Chia theo từng năm			Ghi chú
		2018	2019	2020	
I	Huyện Điện Biên				
1	Xã Sam Mứn		x		
2	Xã Mường Phăng	x			Cơ bản đạt chuẩn năm 2017
3	Xã Nà Tấu		x		
4	Xã Nà Nhạn	x			
5	Xã Mường Pồn			x	
6	Xã Mường Nhà		x		
7	Xã Núa Ngam	x			Bổ sung thêm ngoài KH 1587
8	Xã Noong Luống	x			
9	Xã Pa Thơm			x	Bổ sung thêm ngoài KH 1587
II	Huyện Mường Ảng				
10	Xã Búng Lao		x		
11	Xã Ảng Cang			x	
III	Huyện Tuần Giáo				
12	Xã Quài Nưa	x			
13	Xã Quài Tờ		x		
14	Xã Quài Cang			x	
IV	Huyện Nậm Pồ				
15	Xã Chà Nưa	x			Cơ bản đạt chuẩn năm 2017
16	Xã Si Pa Phìn			x	
V	Huyện Mường Nhé				
17	Xã Sín Thầu	x			Cơ bản đạt chuẩn năm 2017
18	Xã Sen Thượng			x	
19	Xã Mường Nhé		x		
VI	Huyện Tủa Chùa				
20	Xã Mường Báng		x		
VII	Huyện Điện Biên Đông				
21	Xã Mường Luân	x			
VIII	Huyện Mường Chà				
22	Xã Mường Mươn	x			
23	Xã Sa Lông		x		
24	Xã Na Sang			x	

Biểu số 03

DANH SÁCH CÁC XÃ PHÂN ĐÁU ĐẠT TRÊN 5 TIÊU CHÍ ĐẾN NĂM 2019

(kèm theo Kế hoạch số: 5055/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Tên đơn vị	Giai đoạn 2018-2019		Ghi chú
		Năm 2018	Năm 2019	
I	Huyện Mường Chà			
1	Xã Huổi Mí		x	
II	Huyện Tuần Giáo			
2	Xã Tênh Phong	x		
3	Xã Pú Xi	x		
III	Huyện Mường Ảng			
4	Xã Nậm Lịch		x	
5	Xã Mường Lạn	x		
6	Xã Ngòi Cáy	x		
IV	Huyện Nậm Pồ			
7	Xã Pa Tần	x		
8	Xã Na Cô Sa	x		
9	Xã Nậm Nhừ		x	
10	Xã Nà Khoa		x	
11	Xã Nậm Tin	x		
12	Xã Nậm Chua	x		
13	Xã Vàng Đán	x		
14	Xã Nà Búng	x		
V	Huyện Điện Biên Đông			
15	Xã Na Sơn	x		
16	Xã Keo Lôm	x		
17	Xã Pú Nhi		x	
18	Xã Phình Giàng		x	
19	Xã Pú Hồng		x	
20	Xã Háng Lìa		x	
21	Xã Tìà Đình		x	
22	Xã Chiềng Sơ		x	
23	Xã Luân Giới	x		
24	Xã Xa Dung		x	

Biểu số 04

**DANH SÁCH DỰ KIẾN CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2020
CÓ ÍT NHẤT 01 SẢN PHẨM OCOP TRỞ LÊN**

(kèm theo Kế hoạch số: 3655 /KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Tên sản phẩm	Địa chỉ quy hoạch SX	Chủ thể sản xuất, chế biến, kinh doanh	Ghi chú
1		Xã Thanh Yên, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
3		Xã Thanh Chân, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
4		Xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
5		Xã Thanh An, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
6		Xã Thanh Xương, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
7		Xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
8		Xã Thanh Luông, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
9		Xã Pom Lót, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
10		Xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng		Xã tự lựa chọn
11		Xã Thanh Minh, TP Điện Biên Phủ		Xã tự lựa chọn
12		Xã Tà Lèng, TP Điện Biên Phủ		Xã tự lựa chọn
13		Xã Lay Nưa, T. xã Mường Lay		Xã tự lựa chọn
14		Xã Núa Ngam, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
15		Xã Sam Múm, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
16		Xã Nà Tấu, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
17		Xã Mường Phăng, huyện Điện Biên		Xã tự lựa chọn
18		Xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông		Xã tự lựa chọn

Biểu số 05

**DANH SÁCH CÁC XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI LỰA CHỌN
XÂY DỰNG “THÔN, BẢN NTM KIỂU MẪU” ĐẾN NĂM 2020**

(kèm theo Kế hoạch số: 3055 /KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Tên đơn vị	Số lượng	Tên thôn (bản) lựa chọn	Ghi chú
I	Huyện Điện Biên			
1	Xã Thanh Chăn	02		Xã tự lựa chọn
2	Xã Noong Hẹt	02		Xã tự lựa chọn
3	Xã Thanh Yên	02		Xã tự lựa chọn
4	Xã Thanh Hưng	02		Xã tự lựa chọn
5	Xã Thanh An	02		Xã tự lựa chọn
6	Xã Thanh Xương	02		Xã tự lựa chọn
7	Xã Thanh Nưa	02		Xã tự lựa chọn
8	Xã Thanh Luông	02		Xã tự lựa chọn
9	Xã Pom Lót	02		Xã tự lựa chọn
II	Huyện Mường Ảng			
10	Xã Ảng Nưa	02		Xã tự lựa chọn
III	Thành phố Điện Biên Phủ			
11	Xã Thanh Minh	02		Xã tự lựa chọn
12	Xã Tà Lèng	02		Xã tự lựa chọn
IV	Thị xã Mường Lay			
13	Xã Lay Nưa	02		Xã tự lựa chọn